

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh
của Trường Đại học Tây Bắc**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 36 chương trình đào tạo của các Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Trường Đại học Tây Bắc, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Cao đẳng Huế, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh của Trường Đại học Tây Bắc;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh của Trường Đại học Tây Bắc. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh của Trường Đại học Tây Bắc đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh của Trường Đại học Tây Bắc sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tây Bắc cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh của Trường Đại học Tây Bắc theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Tây Bắc;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh của Trường Đại học Tây Bắc

(Kèm theo Nghị quyết số 150/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	3	3,86	6	85,71
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4,20	5	100
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,96	45	90



Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh
của Trường Đại học Tây Bắc

(Kèm theo Nghị quyết số 150/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh của Trường Đại học Tây Bắc, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, phù hợp với sứ mạng của nhà trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học của Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát toàn diện từ kiến thức chuyên môn về ngôn ngữ Anh đến kỹ năng sư phạm và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra được thể chế hóa chặt chẽ với sự tham gia đa dạng của các bên liên quan, bao gồm cả chuyên gia ngoài trường từ các trường đại học uy tín, đảm bảo tính đại diện và khách quan.

2. Bản mô tả CTĐT đầy đủ các yêu cầu về nội dung và tính cập nhật, bao gồm các chuẩn đầu ra của CTĐT và các chỉ số rõ ràng. Chương trình được cập nhật, tương thích với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, được rà soát định kỳ dựa trên phản hồi các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được công khai và phổ biến bằng nhiều hình thức giúp các bên liên quan có thể tiếp cận dễ dàng và thuận lợi.

3. Chương trình được thiết kế có hệ thống dựa trên chuẩn đầu ra với ma trận liên kết rõ ràng. Nhiều học phần thiết kế phương pháp đánh giá sáng tạo phù hợp với chuẩn đầu ra, đánh giá qua micro-teaching với rubric cụ thể, thể hiện sự tương thích cao giữa phương pháp đánh giá và năng lực cần đo lường. Chương trình được rà soát định kỳ, lấy ý kiến các bên liên quan và cập nhật theo hướng hiện đại hóa, tích hợp công nghệ và tăng cường thực hành nghề nghiệp, đồng thời tham khảo các trường đại học uy tín trong và ngoài nước.

4. Triết lý giáo dục của Nhà trường được xác định rõ ràng, được truyền thông, phổ biến tới các bên liên quan, được áp dụng vào hoạt động dạy và học. Các phương pháp dạy học đa dạng tích cực. Nội dung các học phần nhấn mạnh hoạt động tự học, tự nghiên cứu có hệ thống với phân bổ giờ tự học cụ thể và các nhiệm vụ định hướng rõ ràng như xây dựng portfolio, thiết kế tình huống giao tiếp sư phạm và thực hành trên nền tảng số, góp phần hiện thực hóa chuẩn đầu ra về năng lực tự học suốt đời.

5. Quy trình hướng dẫn thiết kế công cụ, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp nhằm đạt chuẩn đầu ra, có các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí đánh giá, trọng số liên quan đến đánh giá kết quả học tập của sinh viên và được công bố công khai đến sinh viên trước mỗi đợt thi kết

thúc học phần. Chương trình xây dựng hệ thống rubric đa dạng và áp dụng rõ trong từng đề cương, sử dụng đa dạng phương pháp đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học phần. Các quy định được công bố công khai qua nhiều kênh như tuần sinh hoạt công dân, đề cương chi tiết học phần và website trường. Kết quả học tập của người học được phản hồi kịp thời thông qua hệ thống phần mềm và hệ thống quản trị đại học số, trong giai đoạn đánh giá ngành không có trường hợp khiếu nại phúc khảo, thể hiện sự hài lòng của sinh viên.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch, phát triển theo mục tiêu chiến lược đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định theo chức danh giảng viên và quy đổi rõ ràng từng hoạt động làm cơ sở để đánh giá, xếp loại. Năng lực của giảng viên được xác định rõ ràng cho từng chức danh giảng viên cụ thể. Nhà trường/Khoa thực hiện khá cụ thể việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định.

7. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch dựa trên dự báo nhu cầu thực tế trong hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu công việc được giao, góp phần hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của Nhà trường. Các văn bản quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển được ban hành với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, được phổ biến rộng rãi thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau nhằm đảm bảo sự tiếp cận và thực hiện thống nhất. Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được xây dựng đầy đủ; có các tiêu chí và hướng dẫn thực hiện chi tiết về đánh giá chất lượng lao động hàng tháng và xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm; đội ngũ nhân viên có tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách và quy định, tiêu chí, phương pháp tuyển sinh rõ ràng, đúng các quy định hiện hành và được công khai và cập nhật hằng năm. Số sinh viên nhập học và điểm trúng tuyển có xu hướng gia tăng trong 3 năm gần đây. Hệ thống giám sát về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được thiết lập. Hoạt động theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện trên phần mềm Edusoft và phần mềm S-soft. Hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá và tư vấn việc làm cho người học được tổ chức thường xuyên, đa dạng. Người học hài lòng về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá và tư vấn việc làm.

9. Hệ thống phòng làm việc của giảng viên và văn phòng khoa với đầy đủ bàn, ghế, máy tính nối mạng, điện, ánh sáng, quạt, điều hoà, có cabin cho mỗi giảng viên. Các phòng học, hội thảo mới được trang bị bảng trượt và máy chiếu tương tác, kết nối internet đáp ứng tốt cho đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện Nhà trường có diện tích rộng, có đủ tài liệu và đáp ứng chỗ ngồi đọc cho người học, có phần mềm quản lý. Hệ thống phòng thực hành có các thiết bị cơ bản phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu

chuẩn đầu ra của ngành học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, internet và các phần mềm hỗ trợ công việc cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Nhà trường đã ban hành một số quy định cụ thể các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn. Trường có môi trường học tập an toàn, có quan tâm đến nhu cầu của người khuyết tật.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với sự tham gia của một số đơn vị trong Trường. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được thiết lập, được triển khai thực hiện; được rà soát đánh giá và cải tiến. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng. Giảng viên, nghiên cứu viên tham gia thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động dạy và học, có một số bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế và trong nước có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học.

11. Nhà trường thực hiện tương đối tốt công tác giám sát, thống kê tỉ lệ sinh viên thôi học, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khoá đã tốt nghiệp. Tỉ lệ sinh viên thôi học giảm dần và phù hợp với tiêu chuẩn của cơ sở giáo dục đại học. Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn tăng dần. Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao, đạt 99,0% và làm việc phù hợp với chuyên môn được đào tạo đạt 95,5%. Kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên có chiều hướng tốt với số đề tài nghiên cứu khoa học và số sinh viên tham gia tăng dần. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ và một số kết quả khảo sát đã được phân tích, đối sánh để đề xuất giải pháp và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, điều chỉnh mục tiêu của CTĐT phù hợp với tầm nhìn 2045 của Trường, bổ sung các mục tiêu về năng lực công nghệ số, ứng dụng AI trong giảng dạy và khả năng thích ứng môi trường đa văn hóa; rà soát, cải tiến chuẩn đầu ra, bổ sung chỉ báo mới về sử dụng AI trong chuẩn đầu ra PLO4, liên kết với yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao hoạt động khảo sát thông qua tối ưu công cụ, mở rộng đối tượng đến chuyên gia quốc tế, cải thiện phân tích định tính và tăng cường phản hồi cho các bên liên quan, đảm bảo chương trình luôn cập nhật theo yêu cầu thực tiễn.

2. Rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT bảo đảm chính xác, có đối sánh chi tiết; rà soát, chuẩn hóa đề cương học phần theo quy định với kết nối rõ ràng giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, điều chỉnh sự tương thích và bổ sung minh chứng đánh giá các PI; nghiên cứu phát triển các học phần chuyên sâu như “phương pháp dạy học Tiếng Anh trong bối cảnh đa văn hóa” và “Giáo dục song ngữ cho học sinh dân tộc thiểu số”; xây dựng quy trình quản lý thông tin kỹ thuật số với trách nhiệm rõ ràng, tối ưu hóa cấu trúc website và chuyển từ công bố thụ động sang thu hút phản hồi chủ động bằng cách tích hợp công cụ góp ý trực tuyến và tổ chức hội thảo định kỳ với các bên liên quan về mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

3. Tổ chức tập huấn, tăng cường trao đổi chuyên môn với đội ngũ giảng viên và nhóm rà soát chương trình dạy học theo các tiếp cận hiện đại; rà soát sự tương thích giữa chương trình dạy học, đánh giá sự đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra CTĐT; rà soát, chuẩn hóa, đề cương học phần bảo đảm nhất quán giữa các thông tin về chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, hình thức và công cụ đánh giá, qua đó nâng cao tính hệ thống và thể hiện rõ nguyên lý gắn kết với đầu ra; xây dựng tiêu chí và lựa chọn đối tác để đối sánh chương trình dạy học, chú trọng các chương trình phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và định hướng hợp tác quốc tế; thực hiện rà soát tổng thể các phương pháp đánh giá cuối kỳ để đảm bảo tính tương thích với chuẩn đầu ra học phần, ưu tiên áp dụng các hình thức đánh giá năng lực thực hành như bài tập lớn, dự án, portfolio cho các học phần yêu cầu kỹ năng ứng dụng và sáng tạo.

4. Xây dựng kế hoạch truyền thông bài bản phổ biến triết lý giáo dục đến các bên liên quan bên ngoài như nhà tuyển dụng, cựu sinh viên thông qua các kênh website, mạng xã hội, sự kiện và ấn phẩm kèm cách đo lường hiệu quả; điều chỉnh phương pháp dạy học theo hướng tăng cường thực hành bằng cách bổ sung hoạt động mô phỏng, đóng vai và giải quyết tình huống sư phạm cho các học phần, tổ chức hội thảo chuyên sâu, phản biện ngang hàng và dự án nghiên cứu; xây dựng quy trình đánh giá hiệu quả từng phương pháp dựa trên dữ liệu định lượng và định tính kèm đối sánh với các mô hình tiên tiến; xây dựng hướng dẫn chi tiết cho hoạt động tự học thông qua “gói nhiệm vụ tự học” bao gồm tài liệu đọc, câu hỏi định hướng và yêu cầu sản phẩm cụ thể, tích hợp đánh giá vào điểm quá trình với rubric rõ ràng, thúc đẩy khai thác hệ thống LMS và có giải pháp theo dõi, đánh giá sự phát triển kỹ năng sinh viên qua từng giai đoạn.

5. Công khai chi tiết rubric đánh giá trong đề cương học phần kèm ứng dụng phần mềm phân tích dữ liệu và nền tảng LMS để tăng tính minh bạch và khách quan; xây dựng quy trình chuẩn hóa ra đề và chấm thi bao gồm hướng dẫn xây dựng ngân hàng đề thi với ma trận bám sát chuẩn đầu ra, thành lập hội đồng thẩm định đề thi, yêu cầu chấm chi tiết điểm thành phần và áp dụng quy trình chấm khách quan kèm hợp thống nhất biểu điểm; triển khai phân tích định kỳ chất lượng công cụ đánh giá thông qua phần mềm chuyên dụng như RStudio, Conquest, IATA để phân tích, đánh giá độ tin cậy, độ giá trị và đối sánh với các chương trình quốc tế; xây dựng quy định về phản hồi kết quả đánh giá quá trình với khung thời gian cụ thể cho các bài đánh giá, tích hợp vào đề cương và phần

mềm quản lý, tổ chức tập huấn giảng viên về thiết kế đề thi, sử dụng rubrics và đánh giá dựa trên dữ liệu thực nghiệm.

6. Có giải pháp bổ sung giảng viên có trình độ tiến sĩ để duy trì ngành đào tạo; ban hành quy định đánh giá năng lực giảng viên, nghiên cứu viên và tiến hành tổ chức đánh giá đầy đủ, rõ ràng các năng lực của giảng viên nhằm các mục đích khác nhau; thiết kế các tiêu chí đánh giá giảng viên sát với các năng lực đã được xác định và lượng hóa các tiêu chí để có thể đo lường được; tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giảng viên; có kế hoạch hoạt động khoa học dài hạn theo mục tiêu trong Chiến lược và giải pháp nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học tương xứng.

7. Dự báo xu hướng đào tạo, quy mô sinh viên làm cơ sở lập kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp cho từng giai đoạn; cụ thể hoá các tiêu chí tuyển dụng, phản ánh đầy đủ các yêu cầu về năng lực cho từng vị trí việc làm, bổ sung các tiêu chí liên quan đến năng lực số, khả năng ứng dụng công nghệ; xây dựng công cụ hỗ trợ trong việc đánh giá công việc của đội ngũ nhân viên, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí công việc; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên; cải tiến việc xây dựng kế hoạch, đăng ký thi đua hằng năm của đội ngũ nhân viên để giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc.

8. Khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực hằng năm làm căn cứ xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp; phân tích, đối sánh chất lượng học tập của người học theo các phương thức tuyển sinh khác, đánh giá hiệu quả từng phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển; triển khai lịch sinh hoạt lớp định kỳ đối với các cố vấn học tập; đánh giá hoạt động cố vấn học tập làm căn cứ cải tiến chất lượng; bổ sung tính năng cảnh báo tự động đối với những trường hợp sinh viên bị cảnh báo học vụ, chậm tiến độ, thôi học để theo dõi, giám sát một cách dễ dàng; với các nhà sử dụng lao động để có thêm thông tin về cơ hội việc làm cho sinh viên; thành lập bộ phận tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học; khảo sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm và các hoạt động tư vấn hỗ trợ/hoạt động ngoại khóa khác, môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường.

9. Có kế hoạch sắp xếp phòng học phù hợp cho các học phần; đầu tư, khai thác hiệu quả tiềm năng của Trung tâm Thông tin - Thư viện; tăng cường liên kết thư viện của Trường với thư viện các trường đại học trong và ngoài nước; rà soát trang thiết bị các phòng thực hành, bổ sung, sửa chữa, mua mới máy tính; cập nhật, nâng cấp phần mềm và trang thiết bị chuyên ngành đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập và nghiên cứu của người học; bổ sung các phần mềm, ứng dụng và khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị và các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học có tính hệ thống và đồng bộ; có lộ trình triển khai đề án chuyển đổi số, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học; ban hành quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường theo quy định hiện hành; tổ chức định kỳ

khám sức khỏe, thực hiện tư vấn tâm lý cho người học; khảo sát đa dạng các bên liên quan về sự hài lòng đối với hệ thống cơ sở vật chất phục vụ CTĐT.

10. Rà soát quy định và hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các đơn vị liên quan trực tiếp đến hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; chú trọng thu thập thông tin về nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực làm cơ sở rà soát, điều chỉnh và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; xây dựng và ban hành quy định về quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học nâng cao tính pháp lý, khả năng áp dụng dài hạn; đánh giá sự tương thích và mức độ phù hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; đa dạng hoá tiêu chí đánh giá hoạt động đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học; kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên sâu và thiết kế phát triển CTĐT, chương trình dạy học, nâng cao số lượng, tỷ lệ đề tài nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; rà soát quy định tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên và người học về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, điều chỉnh tiêu chí, thang đánh giá, định kỳ đánh giá đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của phòng thực hành và hệ thống công nghệ thông tin, tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; rà soát, ban hành mới các quy định về cơ chế phản hồi của các bên liên quan: Quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ, các quy định về khảo sát các bên liên quan tăng cường kết nối giữa các bên liên quan bên trong và bên ngoài Trường trong việc thu thập, xử lý, chia sẻ và sử dụng thông tin phản hồi.

11. Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để việc giám sát, thống kê số sinh viên thôi học, tốt nghiệp và tính thời gian tốt nghiệp trung bình được thuận lợi và chính xác hơn; có giải pháp hiệu quả hơn để tăng số sinh viên tốt nghiệp đúng hạn; khai thác hiệu quả hơn kết quả khảo sát việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp để nâng cao chất lượng tuyển sinh, điều chỉnh CTĐT và khảo sát nhu cầu các bên liên quan về chất lượng nguồn nhân lực; hoàn chỉnh quy định về hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan; hằng năm, tổ chức hội nghị chuyên đề tổng kết đánh giá toàn diện về công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến quy trình, công cụ khảo sát, giám sát và đánh giá kết quả cải tiến sau khảo sát.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.